TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 15/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Phiếm, bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Trần Duy T**, sinh năm 1988. Tại: Bình Phước. Tên gọi khác: Không; Giới tính: N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã V, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt N. Tôn Giáo: không. Trình độ văn hóa: 00/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Trần Duy T, sinh năm: 1957 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị X, còn sống. Bị cáo có 01 em, lớn sinh năm: 1990. Vợ: Lê Thị Tuyết T, sinh năm: 1985. Tiền án, tiền sự:Không. Bị cáo bị bắt từ ngày: 06/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa án.

Người làm chứng:

1.Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố B, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2.Hồ Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

3.Ngô Hữu M, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố Phước Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

4.Nguyễn Sanh Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố Bình Thiện, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/8/2020, Trần Duy T, sinh năm: 1988 đang ở nhà trọ "Hồ Xuân" thuộc ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do có nhu cầu sử dụng chất ma Ty, nên điện thoại cho 01 người tên Huy (không rõ

lai lịch) hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma Ty để sử dụng, Huy đồng ý và đến phòng trọ của T đưa 03 bịch ma Ty cho T và T đưa cho Huy 1.500.000 đồng. T mang vào phòng trọ lấy ra 01 ít sử dụng còn lại T cất vào Ti quần và cùng ở chung với vợ là Lê Thị Tuyết A tại phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Nguyễn Sanh Q và Ngô Hữu M đến phòng trọ của T chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. (bút lục: 47b – 40; 54,55; 68,69; 80,81; 90,91).

Tại kết luận giám định số 184/2020/GĐ-MT ngày 11/8/2020 kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma Ty; loại Methamphetamine có khối lượng là: 4,4633 gam.

Tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma Ty; loại Methamphetamine có khối lượng là: 1,0016 gam.(bút lục: 36).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐX ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" theo khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy T mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: 02 (hai) bì niêm phong vụ số 184M1 và 184M2 ngày 06/8/2020 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu (số ma Ty còn lại sau giám định), xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo 3, bị cáo khai sử dụng vào mục đích mua ma Ty nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo Trần Duy T tại phiên tòa đã cáo thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án

như vật chứng thu giữ được, lời khai của người làm chứng. Có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người sử dụng ma Ty, ngày 05 tháng 8 năm 2020 Trần Duy T thực hiện hành vi mua của người tên Huy 1.500.000 đồng tiền ma Ty cất giữ để sử dụng với khối lượng thực tế thu được là 5,4649gam, loại Methamphetamine, thì bị phát hiện bắt quả tang tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Duy T như nêu trên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma Ty" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma Ty và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma Ty nên bị cáo nhận thức rõ được tác hại to lớn của các chất ma Ty đối với sức khỏe con người nói riêng và đối với xã hội nói chung; bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm M thế nhưng vì nghiện nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa đổi bản thân đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về xử lý vật chứng: 02 (hai) bì niêm phong vụ số 184M1 và 184M2 ngày 06/8/2020 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và đóng dấu (số ma Ty còn lại sau giám định), xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo 3, bị cáo khai sử dụng vào mục đích mua ma Ty nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo T.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma Ty".*

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T **05 (năm)** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng: 02 (hai) bì niêm phong vụ số 184M1 và 184M2 ngày 06/8/2020 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước niêm phong và

đóng dấu (số ma Ty còn lại sau giám định), xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo 3, bị cáo khai sử dụng vào mục đích mua ma Ty nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Trần Duy T số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0001860, quyển số: 0038, ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Xoài).

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Duy T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga